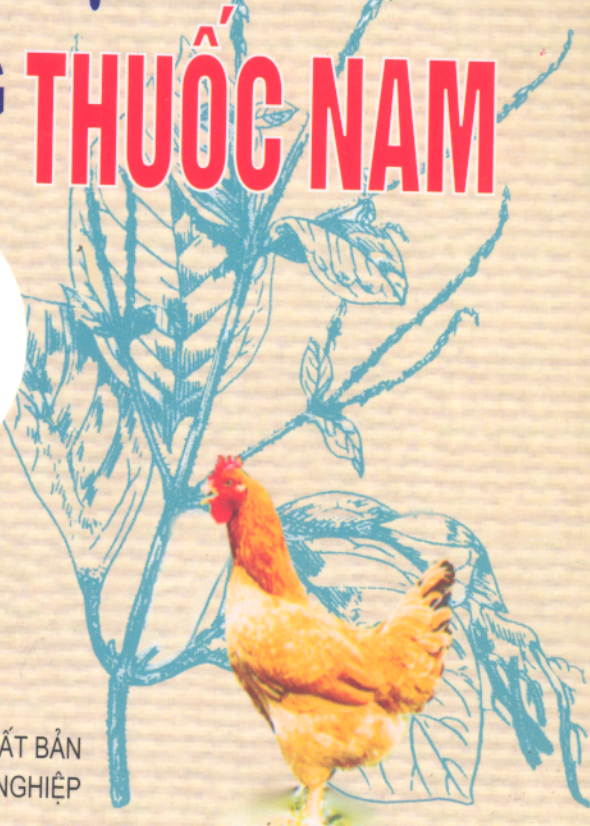


TS. LÊ THỊ TÀI - BSTY. ĐOÀN THỊ KIM DUNG
TS. PHƯƠNG SONG LIÊN

Phòng trị MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRONG THÚ Y BẰNG THUỐC NAM



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

TS. LÊ THỊ TÀI - BSTY. ĐOÀN THỊ KIM DUNG
TS. PHƯƠNG SONG LIÊN

PHÒNG TRỊ
MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP
TRONG THÚ Y BẰNG THUỐC NAM

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chúng ta đã phát huy mọi khả năng và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi từng bước đi lên theo con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế của đất nước.

Tuy nhiên, một trong những trở ngại lớn đối với công tác chăn nuôi là các dịch bệnh xảy ra thường gây thiệt hại không nhỏ, làm hạn chế sự phát triển của ngành.

Nhiều năm nay, ngành thú y kết hợp với ngành chăn nuôi đã có nhiều cố gắng trong cải tiến các phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh cho gia súc, gia cầm, thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Ngoài việc sử dụng thuốc men và phương pháp chữa bệnh theo y học hiện đại, chúng ta đã ứng dụng nhiều bài thuốc, cây thuốc của y học cổ truyền trong việc phòng bệnh cho vật nuôi.

Các cây dùng làm thuốc có ở khắp các địa phương, ngay cả trong vườn của gia súc. Ngoài hiệu quả phòng chữa bệnh, cây cỏ làm thuốc không hoặc rất ít độc hại cho cơ thể và môi trường.

Bằng phương pháp khoa học hiện đại, các cơ quan nghiên cứu về chăn nuôi, thú y (Viện nghiên cứu, Trường

đại học...) đã tiến hành sưu tầm, nghiên cứu và ứng dụng các bài thuốc nam theo kinh nghiệm của nhân dân. Từ đó đã đánh giá và chọn lọc được những cây thuốc, bài thuốc có nhiều tác dụng trong phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm.

Với mong muốn góp phần bảo vệ sức khoẻ cho vật nuôi, chúng tôi xuất bản cuốn "**Phòng trị một số bệnh thông thường trong thú y bằng thuốc nam**" do TS. Lê Thị Tài, BS.TY. Đoàn Thị Kim Dung và TS. Phương Song Liên biên soạn. Nội dung sách giới thiệu các phương pháp bào chế thuốc nam, một số bài thuốc thường dùng và những cây dược liệu dễ kiếm giúp bạn đọc ứng dụng dễ dàng trong việc phòng trị bệnh cho vật nuôi có hiệu quả.

Nhà xuất bản Nông nghiệp xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Phần một

KỸ THUẬT BẢO CHẾ THUỐC NAM

KỸ THUẬT BẢO CHẾ CÁC DẠNG THUỐC DÙNG TRONG THÚ Y

I. CAO XOA

- Cao xoa trong y học cổ truyền được điều chế bằng cách hoà tan hỗn hợp dầu trong tá dược thích hợp.

- Việc sử dụng hỗn hợp tinh dầu là rất độc đáo trong y học cổ truyền. Từ ngàn xưa ông cha ta đã biết dùng hương liệu và dùng nổi xông để chữa bệnh.

- Việc dùng hỗn hợp như vậy cho phép mở rộng phạm vi tác dụng cũng như khả năng tạo màu và ổn định mùi của chế phẩm. Thông thường trong cao xoa người ta phối hợp 5-7 loại tinh dầu và cao xoa phải có mùi dễ chịu và bền.

Kỹ thuật bào chế cao xoa:

Tinh dầu là thành phần chính có tác dụng trong cao xoa. Tinh dầu thường bị biến chất làm cho chế phẩm

không đạt yêu cầu, vì vậy tinh dầu dùng chế cao xoa phải đạt độ tinh khiết nhất định, nếu không tinh khiết phải tiến hành xử lý.

1. Kỹ thuật tinh chế tinh dầu

- Nếu tinh dầu lẫn nước bị đục thì làm trong bằng natri sunphat khan (cho natri sunphat vừa đủ vào tinh dầu, quấy đều rồi để ở chỗ mát trong một thời gian nhất định).

- Nếu tinh dầu lẫn nhiều tạp chất cơ học thì rửa tinh dầu với nước muối, trong các bình gạn, để chất bỏ tạp chất.

- Nếu tinh dầu đã biến màu thì dùng chất hấp phụ để tẩy màu hoặc nếu cần thì phải cất lại.

- Một số tinh dầu dễ bị oxy hoá bởi các ion kim loại thì có thể loại trừ bằng cách thêm từ từ dung dịch axit tartric đậm đặc.

2. Ổn định mùi vị tinh dầu

Mùi của tinh dầu phụ thuộc vào khả năng bay hơi của từng loại tinh dầu. Cần phải ổn định bằng cách:

- Cho thêm chất định hương làm cho mùi của hỗn hợp bền hơn.

- Làm giàu các thành phần chính của một số loại tinh dầu chính trong hỗn hợp.

- Phối hợp nhiều loại tinh dầu có khả năng bay hơi khác nhau (phối hợp tinh dầu bay hơi nhanh với tinh dầu bay hơi chậm để có một hỗn hợp bay hơi trung bình).

Qua các biện pháp này có thể thu được một hỗn hợp có mùi thơm dịu và bền, thích nghi được trong sử dụng.

Trong thú y, cao xoa thường dùng để xoa bóp trong các bệnh cảm nóng, lạnh, thấp khớp, bại liệt, chấn thương...

II. THUỐC BỘT

Trong y học cổ truyền, thuốc bột thường được áp dụng trong phòng trị bệnh cho gia súc.

Thuốc bột dễ chế biến, dễ sử dụng, cho ăn, cho uống đều được.

1. Chuẩn bị cho việc bào chế thuốc bột

a) *Phân chia nguyên liệu*

Nguyên liệu: Bào chế thuốc bột rất phong phú, thuốc có thể có nguồn gốc là hoá chất, thảo mộc hay động vật. Có loại nguyên liệu đơn giản dễ vỡ, dễ nghiền thành bột nhưng cũng có loại thể chất dẻo dai, độ đàn hồi lớn, khó nghiền thành bột. Nhưng dù nguyên liệu gì chăng nữa cũng đều phải được làm khô bằng các phương pháp thích hợp để tránh ảnh hưởng tới tác dụng dược lý của thuốc.

* *Phân chia cơ học*: có nhiều cách và đập để nghiền nát nguyên liệu có cấu trúc rắn (giã nguyên liệu trong cối, nghiền bằng máy nghiền).

- Nén ép: sát nguyên liệu từ trên xuống để phá vỡ các nguyên liệu khô ròn.

- Nghiền mài: Sát bề mặt nguyên liệu từ mọi phía nhằm nghiền mịn chất rắn (thường nghiền dược chất trong cối sứ).

- Cắt chẻ: thường sử dụng với cành, thân, củ dược liệu, dùng các vật sắc nhọn phân chia, cắt chẻ nguyên liệu.

Dụng cụ dùng để phân chia, nghiền nguyên liệu là các cối sứ, cối thuỷ tinh, cối đá để giã các dược liệu lá, quả, hạt cứng hay để luyện khối dẻo.

Dụng cụ phổ biến trong đông dược là thuyền tán: để nghiền mịn các dược liệu có nguồn gốc thảo mộc hay khoáng vật.

Hiện nay trong các phòng bào chế, người ta cũng trang bị các máy xay loại nhỏ: máy xay mâm, máy xay búa, máy xay trục, máy nghiền bi.

** Phân chia đặc biệt*

+ Lợi dụng dung môi: Khi nghiền một số dược chất có tính rắn, dai, bền, trơn khó nghiền mịn, người ta cho thêm một ít dung môi dễ bay hơi để phá vỡ cấu trúc tinh thể giúp cho quá trình phân chia được dễ dàng.

+ Lợi dụng môi trường nước:

Trong y học cổ truyền, người ta thường nghiền một số thuốc khoáng vật trong nước để được bột mịn hơn, tinh khiết hơn và tránh phân huỷ hoạt chất.

Cho nước vào được chất nghiền nhỏ, vớt bỏ tạp bẩn nổi trên mặt nước, gạn lấy các tiểu phần nhỏ phân tán lơ lửng trong nước. Các tiểu phần to lắng xuống tiếp tục nghiền mịn và lắng gạn cho đến hết. Gộp các dịch gạn, lọc qua vải để thu lấy phần bột mịn và đem phơi hay sấy khô (Ví dụ: chu sa, thau sa nghiền theo phương pháp này).

+ Lợi dụng nhiệt độ:

- Phương pháp thăng hoa: áp dụng cho một số thuốc khoáng vật để vừa thu được bột mịn vừa tinh chế được dược chất (ví dụ: thăng hoa lưu huỳnh).

- Phương pháp "phi": phi phèn chua.

Một số dược chất ngâm nước khi xử lý ở nhiệt độ cao bị mất nước kết tinh, cấu trúc tinh thể bị phá vỡ tạo thành các tiểu phần nhỏ hơn giúp cho quá trình nghiền mịn được dễ dàng.

- Phương pháp phun sương: bột phun sương thu được có kích thước tiểu phần tương đối đều đặn, trơn chảy tốt, dễ hoà tan.

- Phương pháp đông khô: Bột đông khô thu được có cấu trúc xốp, dễ hoà tan (thường gặp trong thuốc kháng sinh).

b) Rây

Bột dược liệu sau khi được nghiền ta phải rây để lựa chọn các tiểu phần có kích thước mong muốn và đảm bảo độ đồng nhất của bột.

Rây gồm có nhiều cỡ, nhưng có 4 loại thông dụng cho thuốc thảo mộc đó là:

Cỡ số 32 thu được bột thô.

Cỡ số 26 thu được bột mịn vừa.

Cỡ số 24 thu được bột mịn.

Cỡ số 22 thu được bột rất mịn.

2. Kỹ thuật bào chế thuốc bột

a) Trộn bột đơn

- Dược chất có khối lượng lớn thì nghiền trước, có khối lượng nhỏ thì nghiền sau.

- Dược chất có tỷ trọng lớn thì nghiền mịn hơn dược chất có tỷ trọng nhỏ.

b) Trộn bột kép

Nguyên tắc:

- Trộn theo khối lượng tương đương (trộn đồng lượng), bắt đầu trộn từ chất có số lượng ít nhất rồi thêm dần các chất khác nhau theo thứ tự số lượng tăng dần và mỗi lần thêm một lượng tương đương với lượng đã có trong cối. Dược chất nhẹ dễ bay bụi thì trộn sau cùng. Khi trộn phải tăng cường đảo để tăng tốc độ khuếch tán.

- Khi trộn xong bột kép, phải rây lại để hỗn hợp đồng nhất hơn.